HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Xét Tờ trình số 1534/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 248/BC-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng

công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút và Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc áp dụng Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND trên toàn bộ địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp).

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các kế hoạch thu hút chuyên gia, người có tài năng đã được ban hành theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút và Nghị quyết số 461/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc áp dụng Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND trên toàn bộ địa giới hành chính của Thành phố Hồ Chí Minh (sau sắp xếp) thì tiếp tục thực hiện quy trình thu hút theo quy định trước đây của cấp có thẩm quyền.

2. Đối với các chuyên gia, người có tài năng đã được thu hút theo các quy định trước đây của Thành phố:

a) Trường hợp đã được ký kết hợp đồng thì tiếp tục được hưởng các chính sách đãi ngộ theo các điều khoản đã giao kết đến khi kết thúc thời hạn của hợp đồng (trường hợp gia hạn, ký lại hợp đồng thì được xem xét cho hưởng các chính sách đãi ngộ theo Nghị quyết này).

b) Trường hợp chưa được ký kết hợp đồng thì được xem xét cho hưởng các chính sách đãi ngộ theo Nghị quyết này kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3. Các cơ chế, chính sách của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục áp dụng cho nhóm đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều 53 Quy định kèm theo Nghị quyết này cho đến hết thời hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên rà soát, định kỳ hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung chính sách cho phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Mai).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn, điều kiện, hình thức, quy trình và chính sách thu hút, trọng dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố) theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chuyên gia, người có tài năng được thu hút bằng hình thức ký kết hợp đồng theo Chương II Quy định này.

2. Các cá nhân có chuyên môn, trình độ cao được tuyển dụng vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố theo Chương III Quy định này; cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được công nhận để áp dụng chính sách theo Chương IV Quy định này, trừ các đối tượng:

a) Người đang được ký hợp đồng thu hút theo khoản 1 Điều này.

b) Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ trưởng phòng và tương đương trở lên trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị cấp Thành phố, cấp xã theo quy định về chức danh, chức vụ tương đương của cấp có thẩm quyền.

c) Viên chức được tuyển dụng và đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (kể cả giáo dục đại học, sau đại học và giáo dục nghề nghiệp) mà đơn vị không được giao chủ trì xây dựng hoặc không được giao trực tiếp triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, các đề án, dự án, công trình theo định hướng, chiến lược của Thành phố.

3. Các đối tượng có chuyên môn, trình độ cao được thu hút vào doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được áp dụng Quy định này theo nhu cầu, thẩm quyền và nguồn tài chính hợp pháp của

đơn vị. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn Thành phố được khuyến khích tham khảo, áp dụng các tiêu chuẩn, cơ chế thu hút, trọng dụng phù hợp theo quy định của pháp luật và tự bảo đảm kinh phí thực hiện.

4. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Người đã được thu hút theo chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố mà chưa hoàn thành nghĩa vụ, cam kết với cơ quan, tổ chức thu hút.

b) Người đã được thu hút hoặc tuyển dụng theo các chính sách thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khác của Thành phố nhưng tự ý chấm dứt thực hiện nhiệm vụ, có hành vi gian dối hoặc vi phạm cam kết mà chưa hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả, bồi thường hoặc nghĩa vụ khác theo quyết định có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền.

c) Các trường hợp bị cấp có thẩm quyền đánh giá là không đạt yêu cầu theo quy định hoặc các trường hợp đã tự nguyện xin ra khỏi diện áp dụng chính sách của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Mức lương tối thiểu vùng I là mức lương tối thiểu hằng tháng vùng I do Chính phủ quy định và đang có hiệu lực tại thời điểm chi trả.

2. Thu hút là việc ký kết hợp đồng hoặc tuyển dụng vào làm công chức, viên chức theo Quy định này.

3. Công trình được hiểu là các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án (không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ), kế hoạch, giải pháp, sáng kiến đổi mới kỹ thuật, công nghệ hoặc tác phẩm, công trình văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao từ cấp tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương, cấp bộ, ban, ngành trở lên thuộc danh mục nhiệm vụ cần phải hoàn thành mà người được thu hút theo Quy định này được cấp có thẩm quyền của Thành phố phân công thực hiện trong thời gian làm việc.

4. Quản lý cấp cao trong các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế là Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và các chức danh tương đương. Việc xác định các chức danh tương đương do cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy định này quyết định.

5. Tác giả chính là người chủ trì, trực tiếp thực hiện hoặc sáng tạo ra và có đóng góp lớn nhất đối với sáng kiến, đề tài, đề án, công trình hoặc sản phẩm do cấp có thẩm quyền giao thực hiện. Vai trò và mức độ đóng góp của người được công nhận là tác giả chính phải được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc cơ quan được giao chủ trì xác nhận bằng văn bản.

6. Nhiệm vụ đột phá, chiến lược là nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc giao bằng văn bản nhằm thực hiện định hướng, chiến lược phát triển của Thành phố, thuộc ngành, lĩnh vực ưu tiên quy định tại Điều 5 Quy định này, có sản phẩm hoặc kết quả đầu ra, tiến độ, tiêu chí đánh giá và điều kiện thực hiện cụ thể.

7. Sáng kiến là giải pháp được công nhận theo quy định của pháp luật về sáng kiến. Sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh được sử dụng làm căn cứ xét công nhận theo Chương IV Quy định này phải được cấp có thẩm quyền công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng hoặc phạm vi ảnh hưởng ở cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định của pháp luật. Các đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ thuộc phạm vi điều chỉnh và được công nhận theo quy định pháp luật chuyên ngành về khoa học và công nghệ thì không được xem là sáng kiến theo Quy định này.

8. Cơ quan có thẩm quyền quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức trong Quy định này là:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp: là cơ quan theo quy định của cấp có thẩm quyền của Đảng.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước (bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc Thành phố quản lý): Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Bảo đảm thu hút kịp thời, có chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố.

2. Việc thu hút, trọng dụng phải tuân thủ, chấp hành đầy đủ chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không trái với các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan; bảo đảm tính cạnh tranh, công bằng; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thu hút, trọng dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, trọng điểm của Thành phố.

4. Việc thực hiện chính sách tại Quy định này phải tương xứng với đóng góp của người được thu hút gắn với đánh giá thường xuyên, liên tục thông qua sản phẩm, chất lượng công việc cụ thể.

5. Không thực hiện trùng lặp chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho cùng một nội dung. Trường hợp một đối tượng đồng thời đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách cùng tính chất thì được hưởng mức cao nhất, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 5. Danh mục các ngành, lĩnh vực ưu tiên

1. Các ngành, lĩnh vực ưu tiên thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng:

a) Công nghệ số, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tầm thấp, khoa học tính toán.

b) Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, công nghệ bán dẫn, xây dựng đô thị thông minh.

c) Vật liệu mới, năng lượng mới, năng lượng nguyên tử, năng lượng tái tạo.

d) Nghiên cứu, sản xuất linh kiện điện tử cao cấp, công nghiệp vi mạch, bán dẫn, cơ khí chế tạo, tự động hóa.

đ) Công nghệ lượng tử.

e) Công nghiệp hỗ trợ.

g) Dịch vụ vận tải, kho bãi, dịch vụ cảng - hậu cần hàng hải và xuất nhập khẩu (logistics), kinh tế biển, khu thương mại tự do.

h) Quy hoạch và phát triển đô thị hiện đại, đa trung tâm, đô thị sinh thái thích ứng với biến đổi khí hậu.

i) Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở hạ tầng, gồm: mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối liên phương thức, hệ thống vận tải công cộng sức tải lớn; không gian ngầm; công trình phòng chống thiên tai, xử lý sự cố môi trường.

k) Nông nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tế bào gốc.

l) Tài chính quốc tế.

m) Công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cao, Danh mục công nghệ chiến lược do cơ quan có thẩm quyền của Trung ương ban hành.

n) Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch, khoa học xã hội và nhân văn.

o) Y tế và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

p) Xây dựng, hoạch định chính sách công và quản lý nhà nước.

q) Giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

r) Pháp luật.

2. Khi cần thiết, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các lĩnh vực ưu tiên khác.

Chương II
THU HÚT CHUYÊN GIA, NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG BẰNG HÌNH THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Mục 1
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỦA CHUYÊN GIA, NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG ĐƯỢC THU HÚT BẰNG HÌNH THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

Chuyên gia, người có tài năng được thu hút bằng hình thức ký kết hợp đồng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn chung sau đây:

1. Có đủ sức khỏe đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và có năng lực hành vi dân sự phù hợp với nội dung hợp đồng được ký kết với cơ quan, đơn vị thu hút.

2. Có lý lịch rõ ràng.

3. Có đủ tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực, kỹ năng phù hợp với yêu cầu của vị trí cần thu hút.

4. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hoặc năng lực nghề nghiệp phù hợp với lĩnh vực, vị trí, nhiệm vụ cần thu hút.

5. Không thuộc các trường hợp sau:

a) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

b) Đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích.

c) Đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

6. Đối với người có quốc tịch nước ngoài thì không thuộc diện cấm hoặc hạn chế nhập cảnh và phải đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chuyên gia là nhà khoa học

Chuyên gia là nhà khoa học phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể do Hội đồng thu hút thẩm định, đề xuất và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

2. Nhà khoa học trẻ tài năng, Kỹ sư trẻ tài năng có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

3. Chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

4. Nhà khoa học không thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này thì phải có năng lực chuyên môn nổi trội, uy tín nghề nghiệp, có khả năng đáp ứng ngay nhiệm vụ cần thu hút và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia, quốc tế hoặc các công trình nghiên cứu khoa học, góp phần đổi mới, phát triển ngành, lĩnh vực của Thành phố.

b) Là tác giả chính của ít nhất 05 công trình được công bố trên tạp chí khoa học uy tín quốc tế thuộc hệ thống Web of Science (WoS) hoặc Scopus theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm khoa học, công nghệ tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng (cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên), đáp ứng ngay yêu cầu cụ thể của vị trí cần thu hút.

d) Đã và đang tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tại các cơ sở nghiên cứu, chương trình, dự án hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ hoặc bộ phận nghiên cứu của các doanh nghiệp uy tín ở nước ngoài, trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện tại Việt Nam.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chuyên gia là nhà quản lý, nhà quản trị

Chuyên gia là nhà quản lý, nhà quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể do Hội đồng thu hút thẩm định, đề xuất và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đang làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hàng đầu Việt Nam và quốc tế, có kinh nghiệm chuyên môn sâu rộng và thành tựu nổi bật trong lĩnh vực hoạt động, phù hợp với yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, khoa học, công nghệ hoặc các lĩnh vực của Thành phố.

2. Có kinh nghiệm làm quản lý cấp cao đối với một số chuyên ngành đặc thù từ 05 năm trở lên.

3. Hội đồng thu hút quyết định các chuyên ngành đặc thù quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật

Chuyên gia trong lĩnh vực pháp luật phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể do Hội đồng thu hút thẩm định, đề xuất và có ít nhất 03 năm trực tiếp tham gia tranh tụng, tư vấn, giải quyết vụ việc pháp lý cấp quốc gia, quốc tế.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của người có tài năng

Người có tài năng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể do Hội đồng thu hút thẩm định, đề xuất và thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

a) Người đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật; danh hiệu vinh dự Nhà nước gồm Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân. Trường hợp có danh hiệu Nghệ sĩ ưu tú, Nghệ nhân ưu tú thì phải đồng thời có thành tích chuyên môn ở cấp quốc gia, quốc tế.

b) Người đạt giải, huy chương tại cuộc thi, liên hoan, hội diễn hoặc giải chuyên nghiệp cấp quốc gia, quốc tế do cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp hoặc tổ chức chuyên môn có thẩm quyền, uy tín tổ chức hoặc công nhận; thành tích phải phù hợp trực tiếp với chuyên ngành, vị trí cần thu hút.

c) Được cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp hoặc tổ chức chuyên môn có tư cách pháp lý, hoạt động ổn định và có uy tín trong ngành, lĩnh vực ở cấp quốc gia hoặc quốc tế công nhận danh hiệu, giải thưởng năng khiếu đặc biệt.

2. Đối với lĩnh vực thể dục, thể thao:

a) Huấn luyện viên có thành tích trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt huy chương tại Olympic, Paralympic, ASIAD, Asian Para Games, giải vô địch thế giới, giải vô địch châu Á hoặc giải đấu quốc tế chính thức khác có uy tín do liên đoàn thể thao quốc tế, châu lục hoặc cơ quan có thẩm quyền công nhận; hoặc được tặng thưởng Huân chương Lao động do có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác huấn luyện thể dục, thể thao.

b) Vận động viên đạt huy chương hoặc thành tích đặc biệt xuất sắc tại Olympic, Paralympic, ASIAD, Asian Para Games, giải vô địch thế giới, giải vô địch châu Á hoặc giải đấu quốc tế chính thức khác có uy tín trong môn thể thao tương ứng.

3. Đối với các lĩnh vực trọng điểm khác phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Có tri thức và năng lực đặc biệt xuất sắc, có khả năng lao động sáng tạo cao và có uy tín trong một hoặc một số ngành, lĩnh vực cần thu hút.

b) Đã đạt nhiều thành tích cấp bộ, cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế hoặc có khả năng hoàn thành công việc, nhiệm vụ cụ thể với mức độ tốt vượt trội.

Mục 2
QUY TRÌNH THU HÚT BẰNG HÌNH THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Điều 11. Xác định lĩnh vực và dự kiến nhu cầu thu hút

1. Đề xuất lĩnh vực, nhu cầu thu hút:

Định kỳ hằng năm hoặc căn cứ tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và định hướng phát triển của ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền của Thành phố, cơ quan, đơn vị có nhu cầu chịu trách nhiệm lập báo cáo đề xuất định hướng, nhu cầu thu hút chuyên gia, người có tài năng gửi về cơ quan chủ trì tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khoản 2 Điều này. Báo cáo đề xuất bao gồm các nội dung:

a) Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết phải đề xuất nhu cầu thu hút.

b) Nhiệm vụ cụ thể hoặc kết quả đầu ra của từng vị trí việc làm cần thu hút, bao gồm: tên công trình hoặc mục tiêu cụ thể, quy mô, yêu cầu về tiến độ, chất lượng, mốc tiến độ cụ thể; tiêu chí nghiệm thu, xác nhận.

c) Dự kiến số lượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể; hình thức thu hút, các chính sách đãi ngộ cụ thể và thời hạn hợp đồng dự kiến cho từng vị trí việc làm cần thu hút.

d) Điều kiện và nguồn lực thực hiện và các vấn đề khác có liên quan.

đ) Dự toán kinh phí thực hiện thu hút.

2. Cơ quan chủ trì tổng hợp đề xuất nhu cầu thu hút của Thành phố và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cụ thể:

a) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì tổng hợp nội dung đề xuất về thu hút người có tài năng lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tổng hợp nội dung đề xuất về thu hút chuyên gia, người có tài năng đối với các ngành, lĩnh vực còn lại của tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc khối Nhà nước của Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, tổng hợp nội dung đề xuất về thu hút chuyên gia, người có tài năng của các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp của Thành phố và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân công của cơ quan có thẩm quyền của Đảng.

Điều 12. Thành lập Hội đồng thu hút

Căn cứ nội dung phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều 11 Quy định này, cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút thành lập Hội đồng thu hút theo quy định sau đây:

1. Thẩm quyền thành lập

a) Trường hợp thu hút chuyên gia, người có tài năng cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút thành lập Hội đồng thu hút và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thu hút.

b) Đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội: Ban Tổ chức Thành ủy thành lập Hội đồng thu hút, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thu hút theo thẩm quyền được giao và quy định của Đảng.

2. Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng thu hút hoạt động theo các nguyên tắc sau đây:

a) Các cuộc họp của Hội đồng thu hút chỉ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên tham dự.

b) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

c) Thành viên có quan hệ gia đình, lợi ích trực tiếp hoặc xung đột lợi ích với người được xem xét thì không tham gia Hội đồng thu hút.

3. Trách nhiệm của Hội đồng thu hút:

a) Thẩm định và tư vấn, đề xuất cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức, cá nhân được người đứng đầu cơ quan, đơn vị ủy quyền (nếu có) về sự

cần thiết, chỉ tiêu và yêu cầu cụ thể đối với từng vị trí cần thu hút chuyên gia, người có tài năng.

b) Xác định các tài liệu cần thiết để chứng minh tiêu chuẩn, điều kiện đã được quy định và công bố đối với từng vị trí thu hút; đề xuất thời hạn hợp đồng, việc gia hạn hoặc tiếp tục ký kết hợp đồng, mức thu nhập hằng tháng và mức khuyến khích theo kết quả đóng góp.

c) Đề xuất quy trình thu hút cụ thể theo hình thức tuyển chọn hoặc tiến cử được quy định tại Điều 15 Quy định này.

d) Đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quyết định việc tiếp tục ký kết hợp đồng, gia hạn hoặc điều chỉnh các chính sách đãi ngộ đối với chuyên gia và người có tài năng.

4. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, số lượng thành viên Hội đồng thu hút là số lẻ, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thu hút là lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thu hút là đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn cấp Thành phố có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có nhu cầu thu hút.

c) Thành viên Hội đồng thu hút bao gồm:

Đại diện Sở Nội vụ;

Đại diện Sở Tài chính;

Đại diện lãnh đạo các cơ quan, tổ chức cấu thành của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút quyết định;

Đại diện lãnh đạo của một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức thu hút do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền thu hút quyết định (nếu có);

Khi cần thiết, Hội đồng thu hút có thể cơ cấu thêm các thành viên: Đại diện lãnh đạo các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu (hoặc trung tâm đào tạo, huấn luyện văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao) có uy tín của Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh; các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong từng nhóm ngành, lĩnh vực.

d) Thư ký Hội đồng là thành viên Hội đồng đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, số lượng thành viên Hội đồng thu hút là số lẻ, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thu hút là lãnh đạo Ban Tổ chức Thành ủy.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng thu hút là lãnh đạo cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

c) Thành viên Hội đồng thu hút bao gồm:

Đại diện lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thành ủy có liên quan đến ngành, lĩnh vực thu hút;

Đại diện lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố có liên quan do Ban Tổ chức Thành ủy mời tham dự (nếu có);

Khi cần thiết, Hội đồng thu hút có thể cơ cấu thêm các thành viên: Đại diện lãnh đạo các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu có uy tín của Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh; các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý trong từng nhóm ngành, lĩnh vực.

d) Đại diện bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút là thư ký Hội đồng.

Điều 13. Kế hoạch thu hút và thông báo thu hút

Căn cứ báo cáo đề xuất của Hội đồng thu hút, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch và thông báo thu hút, cụ thể:

1. Nội dung kế hoạch thu hút bao gồm:

a) Nhu cầu thu hút: Mô tả theo từng vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị và số lượng, chỉ tiêu cụ thể.

b) Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí việc làm cần thu hút.

c) Công trình, sản phẩm hoặc kết quả đầu ra; mốc tiến độ; tiêu chí nghiệm thu, xác nhận; điều kiện và nguồn lực thực hiện và các vấn đề khác có liên quan.

d) Thành phần cụ thể trong bộ tài liệu chứng minh năng lực, thời gian, địa điểm, phương thức nộp hồ sơ tham dự; cơ quan, đơn vị tiếp nhận, thông tin liên hệ. Ưu tiên phương thức nộp hồ sơ trực tuyến.

đ) Hình thức thu hút của từng vị trí việc làm thông qua quy trình tuyển chọn.

Trình bày phương hướng, kế hoạch thực hiện công trình dự kiến được giao với Hội đồng thu hút hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực, năng khiếu, kỹ năng chuyên môn theo yêu cầu của vị trí cần thu hút. Thời gian, địa điểm trình bày cách thức trình bày, kiểm tra do Hội đồng thu hút quyết định.

e) Hình thức thu hút thông qua cơ chế tiến cử

Đối với các vị trí việc làm đặc biệt có yêu cầu thực hiện công trình, sản phẩm, kết quả đầu ra có tính chất đặc thù, nhạy cảm, ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng; hoặc yêu cầu thực hiện công trình, sản phẩm, kết quả đầu ra có tính chất cấp bách quan trọng theo yêu cầu của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tương đương có thể quyết định hình thức thu hút theo cơ chế tiến cử.

g) Số lượng chuyên gia, người có tài năng bảo đảm không vượt quá số lượng đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 11 Quy định này.

2. Nội dung thông báo thu hút bao gồm:

a) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này.

b) Những nội dung cần lưu ý đối với người đăng ký tham dự, bao gồm:

Người tham dự chỉ đăng ký tham dự ở những vị trí phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mình.

Trách nhiệm của người tham dự về tính hợp pháp của những giấy tờ đã được trình bày trong bộ tài liệu chứng minh năng lực. Tài liệu chứng minh năng lực không hoàn trả.

Các vấn đề cần thiết khác theo yêu cầu của ngành, lĩnh vực và vị trí việc làm cần thu hút.

3. Hình thức thông báo

Thông báo thu hút được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh, đăng tải trên 03 phương tiện thông tin đại chúng gồm báo in hoặc báo điện tử, báo nói, báo hình của Trung ương hoặc Thành phố; đồng thời đăng trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

Điều 14. Đăng ký tham dự và thẩm định tài liệu chứng minh năng lực

1. Căn cứ thông báo thu hút, người tham dự chuẩn bị tài liệu chứng minh năng lực, giấy tờ cần thiết gửi đến cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút.

2. Trường hợp chuyên gia, người có tài năng được giới thiệu và thu hút thông qua cơ chế tiến cử, cơ quan, đơn vị thu hút có trách nhiệm phối hợp với người được tiến cử để hoàn thiện tài liệu chứng minh năng lực theo khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định tài liệu chứng minh năng lực, giấy tờ cần thiết theo pháp luật chuyên ngành tương ứng và pháp luật khác có liên quan. Trường hợp tài liệu do cơ quan, tổ chức nước ngoài cấp hoặc xác nhận thì thực hiện việc kiểm tra, xác minh, hợp pháp hóa hoặc công nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế hoặc pháp luật có liên quan.

Điều 15. Quy trình thu hút

1. Trường hợp thu hút thông qua quy trình tuyển chọn

a) Hội đồng thu hút tổ chức đánh giá theo nội dung, hình thức đã được công bố trong thông báo thu hút.

b) Thông qua phần trình bày của người tham dự, Hội đồng thu hút báo cáo đánh giá về năng lực người tham dự và đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn người phù hợp nhất.

c) Căn cứ báo cáo và đề xuất của Hội đồng thu hút, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hút. Quyết định ghi rõ người được thu hút, nhiệm vụ hoặc vị trí, cơ quan sử dụng, thời hạn hợp đồng, mức hỗ trợ, thu nhập và các chính sách được hưởng.

2. Trường hợp thu hút bằng hình thức tiến cử

a) Trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thu hút, người đứng đầu cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và tương đương trình cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy định này về chủ trương thu hút bằng hình thức tiến cử.

b) Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có nhu cầu thu hút ban hành quyết định thu hút và tổ chức ký kết hợp đồng theo Quy định này.

Điều 16. Thực hiện tiếp nhận và ký kết hợp đồng

Cơ quan, đơn vị thu hút có trách nhiệm tổ chức thực hiện thủ tục và ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật ngay sau khi có kết quả thu hút. Việc ký kết hợp đồng phải tuân thủ những nội dung, nguyên tắc sau đây:

1. Hợp đồng được ký kết bằng văn bản và theo quy định của Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hợp đồng phải phù hợp với quyết định thu hút, quy định đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong thời gian thực hiện nhiệm vụ, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Thông tin của các bên tham gia hợp đồng.

b) Công việc, nhiệm vụ được giao; phạm vi, địa điểm, phương thức thực hiện; sản phẩm, kết quả phải đạt được; tiến độ và tiêu chí đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ.

c) Thời hạn hợp đồng; thời điểm bắt đầu thực hiện nhiệm vụ; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các điều kiện làm việc cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Mức hỗ trợ một lần, mức thu nhập và các chế độ, chính sách khác được hưởng theo Quy định này; điều kiện, thời điểm, phương thức chi trả; trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

đ) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tiếp nhận trong việc giao nhiệm vụ, bảo đảm điều kiện làm việc, thực hiện chế độ, chính sách, theo dõi, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người được thu hút trong việc thực hiện nhiệm vụ, báo cáo tiến độ, bàn giao sản phẩm, kết quả và chấp hành các quy định có liên quan.

e) Quyền sở hữu, quyền sử dụng sản phẩm, kết quả thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm bảo mật thông tin, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

g) Điều kiện, trình tự sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng; trách nhiệm khi vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại, hoàn trả kinh phí hỗ trợ và giải quyết tranh chấp theo Quy định này và pháp luật có liên quan.

h) Các nội dung bắt buộc khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Thời hạn hợp đồng được xác định căn cứ vào thời gian thực hiện công trình, đề án, dự án, kế hoạch hoặc nhiệm vụ được giao, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thu hút và quyết định thu hút, bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đối với người lao động nước ngoài, thời hạn hợp đồng phải phù hợp với thời hạn được phép làm việc tại Việt Nam.

4. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ người được thu hút là người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thực hiện các thủ tục cần thiết để làm việc tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

a) Đối với người thuộc đối tượng áp dụng quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, cơ quan, đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp thực hiện thủ tục cấp giấy phép lao động, cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động hoặc thông báo với cơ quan có thẩm quyền, tùy từng trường hợp theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp người được thu hút thuộc đối tượng phải được cấp giấy phép lao động, hợp đồng lao động được ký kết sau khi người được thu hút được cấp giấy phép lao động và trước ngày dự kiến bắt đầu làm việc.

5. Đối với người có tài năng chưa thành niên, việc tiếp nhận, ký kết và thực hiện hợp đồng phải tuân thủ quy định về năng lực giao kết, sự đồng ý hoặc tham gia của người đại diện theo pháp luật, loại công việc được phép, thời giờ làm việc và các yêu cầu bảo vệ người chưa thành niên. Trường hợp sử dụng người chưa đủ 15 tuổi thì phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo Bộ luật Lao động, pháp luật về trẻ em và pháp luật khác có liên quan.

Mục 3
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA, NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Điều 17. Chính sách đãi ngộ về thu nhập

1. Mức hỗ trợ thu nhập ban đầu được chi trả ngay sau khi hợp đồng có hiệu lực, cụ thể như sau:

a) Đối với các trường hợp thuộc khoản 1, 2, 3 Điều 7 Quy định này: 100 lần mức lương tối thiểu vùng I/người.

b) Đối với các trường hợp còn lại: 80 lần mức lương tối thiểu vùng I/người;

c) Mức hỗ trợ thu nhập ban đầu chỉ áp dụng 01 lần và được thực hiện cho lần ký hợp đồng đầu tiên.

2. Mức thu nhập hằng tháng

a) Căn cứ báo cáo đề xuất của Hội đồng thu hút, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quyết định mức thu nhập hằng tháng từ 20 lần đến 50 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

b) Mức thu nhập theo điểm a khoản 2 Điều này bao gồm tiền lương và các khoản phụ cấp, hỗ trợ kèm theo lương của người được thu hút.

c) Việc thực hiện nghĩa vụ thuế, bảo hiểm và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ mức thu nhập này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Thu nhập hằng tháng và các chính sách khác trong thời gian nghỉ thai sản và nghỉ việc riêng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 18. Chính sách khuyến khích, phát huy năng lực

1. Khi công trình thuộc khoản 3 Điều 3 Quy định này được cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc được phê duyệt, công nhận bằng văn bản, Hội đồng thu hút đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị thu hút hoặc cấp có thẩm quyền quyết định mức khuyến khích như sau:

a) Trường hợp công trình do 01 cá nhân thực hiện:

Mức khuyến khích bằng 5% kinh phí ngân sách Thành phố thực tế chi trả để thực hiện công trình được cấp có thẩm quyền xác nhận, nhưng không thấp hơn 20 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/công trình.

Đối với công trình có kinh phí ngân sách Thành phố vượt 20.000.000.000 đồng, mức khuyến khích tối đa là 300 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/công trình.

b) Trường hợp công trình do nhiều chuyên gia, người có tài năng được thu hút để cùng nghiên cứu thực hiện:

Tổng mức khuyến khích của nhóm bằng 5% kinh phí ngân sách Thành phố thực tế chi trả để thực hiện công trình được cấp có thẩm quyền xác nhận; bảo đảm mức hỗ trợ bình quân cho mỗi thành viên trong nhóm được hưởng không thấp hơn 10 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/công trình. Tổng mức khuyến khích của nhóm không vượt quá 600 lần mức lương tối thiểu vùng I/nhóm/công trình.

2. Đối với công trình có nhiều chuyên gia, người có tài năng cùng tham gia, mức khuyến khích được phân chia theo tỷ lệ đóng góp căn cứ trên tài liệu đánh giá hoặc theo thỏa thuận của các thành viên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không thỏa thuận được, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền quyết định mức khuyến khích cụ thể của từng cá nhân trên cơ sở kết quả đánh giá.

3. Quyền đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ và tài sản trí tuệ phát sinh:

a) Quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và khai thác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ và tài sản trí tuệ phát sinh được xác định theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật chuyên ngành có liên quan và nội dung hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ. Đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn và các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, việc xác định và thực hiện quyền phải bảo đảm chủ thể quyền của tác giả, người biểu diễn và các chủ thể quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

b) Việc phân chia lợi ích từ khai thác, thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ, tài sản trí tuệ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

4. Những nguyên tắc và lưu ý đối với chi trả chính sách khuyến khích:

a) Không tính khoản khuyến khích quy định tại Điều này vào kinh phí làm căn cứ xác định chính khoản khuyến khích đó.

b) Không chi trùng cho cùng một công trình, thành tích hoặc nội dung với chính sách khuyến khích, khen thưởng khác có cùng tính chất.

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ nằm ngoài phạm vi khái niệm công trình nêu tại khoản 3 Điều 3 Quy định này được thực hiện theo pháp luật, cơ chế tài chính chuyên ngành có liên quan.

Điều 19. Chính sách hỗ trợ về nhà ở

1. Chuyên gia, người có tài năng được xem xét bố trí nhà ở công vụ, nhà ở cho chuyên gia theo đúng đối tượng, điều kiện của pháp luật về nhà ở và chính sách của Thành phố. Trường hợp không thuộc đối tượng được bố trí nhà ở và chưa hưởng hỗ trợ nhà ở có cùng tính chất và có hợp đồng thuê nhà thì được hỗ trợ chi phí thuê nhà thực tế theo hợp đồng thuê nhà hợp pháp với mức tối đa 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền có trách nhiệm xác nhận nhu cầu, tình trạng nhà ở và điều kiện được hỗ trợ; quyết định mức hỗ trợ cụ thể trong thời gian thực hiện hợp đồng thu hút trên cơ sở hợp đồng thuê nhà, chứng từ hợp lệ, trong phạm vi mức trần quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe và chính sách đãi ngộ đối với thành viên gia đình

1. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thu hút, chuyên gia, người có tài năng được hỗ trợ chi phí khám, chăm sóc sức khỏe theo số tiền cá nhân chi trả thực tế (ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm) tối đa bằng 01 lần mức thu nhập hằng tháng ghi trong hợp đồng/người/năm. Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng chưa đủ 12 tháng thì được hỗ trợ chi phí thực tế khám, chăm sóc sức khỏe tối đa bằng 50% mức thu nhập hằng tháng ghi trong hợp đồng/người/năm.

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng thu hút, thành viên gia đình của chuyên gia, người có tài năng, gồm vợ hoặc chồng, con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi, đang cư trú hợp pháp tại Việt Nam, được hưởng các chính sách sau đây:

a) Được hỗ trợ tìm trường học cho con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi trong phạm vi các cơ sở giáo dục công lập thuộc Thành phố quản lý.

b) Được hỗ trợ chi phí khám, chăm sóc sức khỏe tự nguyện theo số tiền chi trả thực tế (ngoài phạm vi thanh toán của bảo hiểm) cho cả gia đình khi khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế và có chứng từ hợp lệ với mức tối đa 02 lần mức thu nhập hằng tháng ghi trong hợp đồng thu hút chuyên gia, người có tài năng/năm. Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng chưa đủ 12 tháng thì được hỗ trợ tối đa bằng 50% mức thu nhập hằng tháng ghi trong hợp đồng thu hút chuyên gia, người có tài năng/năm. Khoản hỗ trợ này không bao gồm chi phí của chính cá nhân chuyên gia, người có tài năng đã được hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.

c) Được hỗ trợ giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận cơ hội việc làm phù hợp theo quy định của Bộ luật Lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 21. Tạo môi trường làm việc và đầu tư cơ sở vật chất

1. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ cho các chuyên gia, người có tài năng thực hiện các công trình, đề tài, công việc chuyên môn theo yêu cầu của vị trí thu hút và nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, cởi mở, tăng cường dân chủ, tiếp thu các ý kiến xác đáng của chuyên gia, người có tài năng; tạo mọi điều kiện tiếp cận, khai thác thông tin, tài liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện tiếp cận, khai thác các tài liệu thuộc bí mật nhà nước khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia, người có tài năng và cấp có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện:

a) Đề xuất đầu tư, nâng cấp phòng thí nghiệm chuyên ngành, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, huấn luyện, biểu diễn phù hợp nhiệm vụ được giao theo quy định.

b) Giới thiệu, tạo điều kiện tiếp cận và sử dụng chung phòng thí nghiệm của các đại học, trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu và trang thiết bị của các trung tâm đào tạo, huấn luyện, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật và thể dục, thể thao; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tối ưu kinh phí đầu tư phát triển cơ sở vật chất.

c) Ưu tiên cho chuyên gia, người có tài năng được sử dụng miễn phí phòng thí nghiệm, cơ sở dữ liệu, thư viện của Thành phố phục vụ công tác nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng.

4. Cơ quan, đơn vị sử dụng ưu tiên xem xét, bố trí kinh phí nghiên cứu đề án, đề tài và đầu tư trang thiết bị phù hợp cho việc nghiên cứu, biên soạn các văn bản, công trình khoa học, đề án, dự án.

Điều 22. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng phát huy năng lực đối với người có tài năng

1. Cơ quan, đơn vị thu hút có trách nhiệm tạo điều kiện và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với các trường hợp có tài năng để duy trì thành tích, năng lực chuyên môn cho giai đoạn tiếp theo, cụ thể:

a) Ưu tiên xét chọn cử đi bồi dưỡng nâng cao trình độ, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước đối với các lĩnh vực khoa học - công nghệ; hoạch định chính sách và xây dựng hạ tầng đô thị, dịch vụ công.

b) Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu, cử tham dự các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành, năng khiếu hoặc mời chuyên gia bồi dưỡng, phát huy năng khiếu, sở trường của người có tài năng.

2. Ưu tiên huy động xã hội hóa, sử dụng nguồn kinh phí ngoài ngân sách phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng. Các trường hợp sử dụng ngân sách phải được

rà soát, thực hiện trong khuôn khổ kinh phí bố trí các chương trình, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực có liên quan của Thành phố (nếu có) theo quy định pháp luật.

Mục 4
ĐÁNH GIÁ VÀ QUẢN LÝ CHUYÊN GIA, NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Điều 23. Nghĩa vụ, trách nhiệm của chuyên gia và người có tài năng

1. Thực hiện và chấp hành nghiêm quy định pháp luật, nội quy của cơ quan, đơn vị.

2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với cơ quan, đơn vị thu hút và những nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

3. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu, phấn đấu hoàn thành vượt tiến độ và chất lượng đối với công trình được phân công theo hợp đồng.

4. Tích cực phối hợp với nhân lực tại cơ quan, đơn vị thu hút để nghiên cứu các giải pháp cải tiến khoa học kỹ thuật, giải pháp đổi mới, cải cách quy trình, thủ tục đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Điều 24. Đánh giá năng lực, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

1. Định kỳ 06 tháng và trước thời điểm hợp đồng hết hiệu lực, người đứng đầu cơ quan, đơn vị thu hút có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp Thành phố quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng hoặc Ban Tổ chức Thành ủy đánh giá, thẩm định tiến độ, sản phẩm và chất lượng thực hiện nhiệm vụ; trường hợp cần thiết mời tổ chức, chuyên gia độc lập phù hợp lĩnh vực tham gia.

a) Việc đánh giá chuyên gia và người có tài năng được căn cứ theo sản phẩm, mốc tiến độ, chỉ số kết quả và cam kết cụ thể trong hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; bảo đảm phù hợp với tính chất từng lĩnh vực và có tài liệu, bằng chứng kiểm chứng kết quả.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thu hút chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nghiên cứu khoa học, sản phẩm trí tuệ, nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị được giao; chịu trách nhiệm về hiệu quả khai thác và phát huy năng lực của chuyên gia và người có tài năng đã thu hút.

2. Sau khi hoàn thành đánh giá phải có biên bản, kết luận bằng văn bản và tài liệu chứng minh kết quả; gửi cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng, Sở Nội vụ hoặc Ban Tổ chức Thành ủy để theo dõi, tổng hợp.

3. Đối với hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ có thời hạn dưới 12 tháng, cơ quan, đơn vị thu hút thống nhất với người được thu hút về kỳ đánh giá phù hợp với mốc tiến độ, nhưng phải có ít nhất một lần đánh giá trước khi kết thúc; kết quả gửi cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng và cơ quan quản lý nhân sự để theo dõi.

4. Cơ quan chuyên môn cấp Thành phố quản lý ngành, lĩnh vực tương ứng hoặc Ban Tổ chức Thành ủy (đối với khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ:

a) Hướng dẫn về thành phần, phương thức, tiêu chí, tài liệu kiểm chứng, kinh phí và phương án xử lý kết quả đánh giá;

b) Tổng hợp công tác đánh giá năng lực chuyên gia, người có tài năng theo yêu cầu của Quy định này để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo cho giai đoạn tiếp theo.

Điều 25. Quy định đối với các trường hợp không đạt yêu cầu

1. Người không đáp ứng được yêu cầu thu hút khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm quy định pháp luật, nội quy cơ quan, đơn vị.

b) Vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết theo các điều khoản hợp đồng đã ký với cơ quan, đơn vị chủ quản.

c) Chất lượng công trình bị đánh giá là "không đạt yêu cầu" thuộc một trong các trường hợp sau: không đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng nghiên cứu; bị phát hiện là sao chép, vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ hoặc giả mạo công trình nghiên cứu; có nội dung trái quy định pháp luật; vi phạm quy định pháp luật trong các khâu của quá trình thực hiện.

d) Bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả mạo hoặc khai báo không trung thực về thành tích học thuật, chuyên môn.

đ) Sử dụng thông tin, tài liệu nghiên cứu vào mục đích trục lợi cá nhân; phát tán, làm lộ thông tin, tài liệu quan trọng thuộc bí mật nhà nước.

e) Đã được giao nhiệm vụ, sản phẩm, mốc tiến độ và điều kiện thực hiện bằng văn bản; có đủ điều kiện thực hiện, đã được cơ quan sử dụng nhắc nhở hoặc yêu cầu khắc phục nhưng không thực hiện hoặc không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan, được kết luận trên cơ sở tài liệu, bằng chứng và kết quả đánh giá theo Điều 24 Quy định này.

2. Trước khi quyết định không tiếp tục áp dụng chính sách hoặc chấm dứt hợp đồng do nguyên nhân liên quan kết quả thực hiện nhiệm vụ, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản về căn cứ đánh giá, tài liệu chứng minh và tạo điều kiện để người được đánh giá giải trình, cung cấp tài liệu; trừ trường hợp pháp luật quy định phải đình chỉ, chấm dứt hoặc xử lý ngay.

Việc thu hồi kinh phí chỉ thực hiện đối với khoản chưa chi cho việc thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng (ngoại trừ các khoản chi liên quan đến thu nhập của người đã thu hút), chưa sử dụng, chi sai quy định hoặc thuộc trường hợp phải hoàn trả theo quy định pháp luật, theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng, văn bản giao nhiệm vụ.

3. Căn cứ kết quả đánh giá theo Điều 24 Quy định này, người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cấp có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

a) Quyết định thời điểm không tiếp tục áp dụng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích, ưu tiên đối với người không đạt yêu cầu.

b) Sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hợp đồng theo quy định. Việc sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng phải có căn cứ và tuân thủ trình tự, thủ tục của pháp luật.

c) Các khoản tiền lương, quyền lợi hợp pháp đã phát sinh phải được thanh toán theo quy định. Việc thu hồi kinh phí thực hiện theo khoản 2 Điều này.

Chương III
TUYỂN DỤNG CÁ NHÂN CÓ CHUYÊN MÔN, TRÌNH ĐỘ CAO VÀO LÀM CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Mục 1
TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN TUYỂN DỤNG CÁ NHÂN CÓ CHUYÊN MÔN, TRÌNH ĐỘ CAO

Điều 26. Tiêu chuẩn chung

Cá nhân có chuyên môn, trình độ cao được tuyển dụng theo Chương này phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện chung sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, đáp ứng đầy đủ điều kiện đăng ký dự tuyển và yêu cầu của vị trí việc làm công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

2. Có đủ sức khỏe và năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

3. Không thuộc trường hợp bị cấm hoặc không được đăng ký dự tuyển công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

4. Không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

5. Không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật.

6. Có thời gian công tác tính từ thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển theo Quy định này đến khi nghỉ hưu đủ 10 năm trở lên tính theo quy định pháp luật về tuổi nghỉ hưu áp dụng đối với từng trường hợp.

7. Trường hợp tuyển dụng công chức, viên chức vào các vị trí thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố:

a) Đối với các vị trí việc làm trong các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng thì phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện về chính trị theo quy định của Đảng.

b) Đối với vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thì phải đáp ứng thêm các điều kiện,

yêu cầu cụ thể do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công bố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của tổ chức sử dụng công chức, viên chức.

Điều 27. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của cá nhân có chuyên môn, trình độ cao là người có trình độ đại học, thạc sĩ và tương đương

Cá nhân có trình độ đại học, thạc sĩ và tương đương phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Người có tuổi đời trong độ tuổi thanh niên theo quy định pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc hoặc tốt nghiệp thủ khoa tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước.

b) Tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên tại cơ sở giáo dục đại học ở nước ngoài được công nhận tương đương về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.

c) Tốt nghiệp đại học loại giỏi tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước và có ít nhất một thành tích cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Tốt nghiệp đại học hoặc sau đại học loại khá tại cơ sở giáo dục đại học có uy tín ở nước ngoài, có văn bằng được công nhận theo pháp luật Việt Nam và có ít nhất một thành tích cá nhân quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các thành tích cá nhân quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này gồm:

a) Đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông.

b) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học.

c) Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

3. Người có tuổi đời trong độ tuổi thanh niên theo quy định pháp luật và đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

a) Có trình độ thạc sĩ và tương đương.

b) Thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm c hoặc điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 28. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của cá nhân có chuyên môn, trình độ cao là người có trình độ tiến sĩ và tương đương

1. Người làm việc trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tuổi đời dưới 35 tuổi (tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển), có trình độ tiến sĩ và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt giải thưởng uy tín trong nước, quốc tế trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Là tác giả chính của ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của pháp luật.

c) Là chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đã được đánh giá cuối kỳ đạt kết quả và mục tiêu đề ra.

2. Người có trình độ tiến sĩ hoạt động trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, dưới 35 tuổi tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển, có ít nhất 05 bài báo khoa học đăng trên tạp chí có mã số ISSN thuộc danh mục tính điểm của Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành hằng năm, trong đó có ít nhất 03 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của pháp luật.

3. Người có trình độ tiến sĩ, người có bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận, tuổi đời dưới 47 tuổi (tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển) và có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có học hàm giáo sư, phó giáo sư và có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm khoa học, công nghệ tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương, đất nước, được cấp có thẩm quyền công nhận, khen thưởng (cấp tỉnh, bộ, ngành trở lên).

b) Có giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nghiệm thu, công nhận chính thức.

Điều 29. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể của cá nhân có chuyên môn, trình độ cao là nhà quản lý, nhà quản trị

1. Người đang làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tuổi đời dưới 35 tuổi (tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển), có trình độ từ đại học trở lên và đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Là chủ nhiệm, thành viên chính hoặc kỹ sư trưởng của dự án nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được cơ quan quản lý, hiệp hội nghề nghiệp hoặc tổ chức có thẩm quyền ghi nhận hoặc khen thưởng.

b) Là tác giả của ít nhất 01 sáng chế được bảo hộ đã được ứng dụng thực tế và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt.

c) Có vai trò chủ chốt trong thiết kế, chế tạo, thử nghiệm thành công sản phẩm kỹ thuật có tính mới, tính ứng dụng cao; hoặc là tác giả chính của ít nhất 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín theo quy định của pháp luật.

2. Nhà quản lý, quản trị doanh nghiệp đang làm việc trong các tổ chức, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế trong nước và quốc tế thuộc các lĩnh vực ưu tiên theo Quy định này và có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Độ tuổi:

Dưới 50 tuổi đối với các trường hợp đang giữ vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế.

Dưới 45 tuổi đối với các trường hợp đang giữ vị trí, chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương hoặc doanh nghiệp thành viên, tổ chức trực thuộc các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế.

b) Có kinh nghiệm làm tư vấn hoặc quản lý cấp cao từ 05 năm trở lên.

c) Có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc hoặc giải pháp đột phá, sản phẩm khoa học, công nghệ tạo ra kết quả cụ thể có giá trị cao, đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực, của doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế.

d) Được đào tạo, tập sự hoặc quy hoạch vào các chức vụ, chức danh chủ chốt của doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế trong vòng 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự tuyển.

đ) Được lãnh đạo doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế giới thiệu, bảo lãnh, tiến cử đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Thành phố để làm việc lâu dài tại Thành phố.

Mục 2
QUY TRÌNH TUYỂN DỤNG CÁ NHÂN CÓ CHUYÊN MÔN, TRÌNH ĐỘ CAO

Điều 30. Xác định nhu cầu tuyển dụng

Căn cứ tình hình thực tiễn thực hiện nhiệm vụ và định hướng phát triển, cơ quan, đơn vị có nhu cầu chịu trách nhiệm lập báo cáo đề xuất nhu cầu tuyển dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao. Báo cáo đề xuất bao gồm các nội dung:

1. Số lượng, vị trí việc làm tuyển dụng mới bảo đảm trong phạm vi số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao.

2. Đối với từng vị trí việc làm có nhu cầu tuyển dụng phải thể hiện cụ thể sản phẩm hoặc kết quả đầu ra; mốc tiến độ; tiêu chí nghiệm thu, xác nhận; điều kiện và nguồn lực thực hiện và các vấn đề khác có liên quan.

Điều 31. Kế hoạch tuyển dụng và thông báo tuyển dụng

1. Thẩm quyền ban hành kế hoạch, thông báo tuyển dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao:

a) Đối với khối Nhà nước: cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức ban hành kế hoạch, thông báo, tổ chức tuyển dụng theo quy định.

b) Đối với khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố: cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức của khối ban hành Kế hoạch theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Nội dung kế hoạch tuyển dụng bao gồm:

a) Số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao và số lượng biên chế chưa sử dụng của cơ quan sử dụng công chức; số lượng người làm việc (viên chức) được giao và số lượng người làm việc (viên chức) chưa sử dụng của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Số lượng cần tuyển ở từng vị trí việc làm.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm.

d) Hình thức và nội dung tuyển dụng.

đ) Quy trình, thang điểm, điều kiện trúng tuyển và cơ chế giải quyết trường hợp có kết quả bằng nhau theo pháp luật áp dụng.

e) Các nội dung khác (nếu có).

3. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

a) Biên chế, số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm.

b) Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc tuyển dụng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển đối với từng vị trí việc làm theo Quy định này.

d) Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

đ) Hình thức, nội dung tuyển dụng; thời gian và địa điểm tuyển dụng.

4. Thông báo tuyển dụng được đăng tải theo yêu cầu công khai của pháp luật hiện hành về tuyển dụng công chức, viên chức; đồng thời đăng trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, cơ quan, đơn vị sử dụng.

5. Việc thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng phải được thực hiện và công khai đúng thời hạn, phương thức theo pháp luật về tuyển dụng công chức, viên chức; không thay đổi tiêu chuẩn, điều kiện hoặc cách đánh giá sau khi đã tổ chức đánh giá người dự tuyển.

Điều 32. Hội đồng tuyển dụng

Việc thành lập Hội đồng tuyển dụng và hoạt động của Hội đồng tuyển dụng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về tuyển dụng công chức, viên chức.

Điều 33. Nội dung, hình thức và quy trình tuyển dụng

1. Việc tuyển dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao theo Chương này được thực hiện bằng hình thức xét tuyển công chức, xét tuyển viên chức theo quy định pháp luật.

2. Nội dung, cách thức kiểm tra điều kiện, đánh giá nghiệp vụ chuyên ngành, xác định người trúng tuyển, hoàn thiện hồ sơ và các bước tổ chức xét tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành về xét tuyển công chức hoặc xét tuyển viên chức tương ứng.

3. Trường hợp tiếp nhận vào làm công chức, tiếp nhận vào làm viên chức thuộc diện pháp luật cho phép thì thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền và thủ tục tiếp nhận. Quyết định áp dụng chính sách thu hút theo Quy định này không thay thế quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận.

Điều 34. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, quyết định tuyển dụng và nhận việc, xếp ngạch công chức, bố trí vào bậc nghề nghiệp viên chức và xếp lương; bố trí, phân công công tác sau tuyển dụng

1. Việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, quyết định tuyển dụng và nhận việc, xếp ngạch công chức, bố trí vào bậc nghề nghiệp viên chức và xếp lương thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện bố trí, phân công công tác, nhiệm vụ cho người trúng tuyển sau tuyển dụng, cụ thể:

a) Phân công chủ trì tham mưu thực hiện công trình, nhiệm vụ đột phá, chiến lược cho từng cá nhân và yêu cầu cụ thể về tiến độ, chất lượng thực hiện.

b) Trường hợp công trình, nhiệm vụ đột phá, chiến lược do cơ quan, đơn vị khác chủ trì hoặc có nhiều cơ quan, đơn vị chủ trì thì cơ quan, đơn vị sử dụng thống nhất với cơ quan, đơn vị chủ trì bằng văn bản về việc cử các cá nhân tham gia thực hiện và phối hợp theo dõi, đánh giá và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan đối với các cá nhân được đề cử theo Quy định này.

Mục 3
CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁ NHÂN CÓ CHUYÊN MÔN, TRÌNH ĐỘ CAO ĐƯỢC TUYỂN DỤNG

Điều 35. Chính sách hỗ trợ về thu nhập

1. Ngoài tiền lương, phụ cấp và chính sách được hưởng theo pháp luật, cá nhân được tuyển dụng theo Quy định này được hưởng mức hỗ trợ thu nhập hằng tháng như sau:

a) Người có học hàm giáo sư, phó giáo sư; người đáp ứng tiêu chuẩn tại khoản 3 Điều 28 hoặc Điều 29 Quy định này: 05 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

b) Người có trình độ tiến sĩ và tương đương: 04 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

c) Người có trình độ thạc sĩ và tương đương hoặc người tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, tốt nghiệp thủ khoa: 03 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

d) Các trường hợp còn lại: 02 lần mức lương tối thiểu vùng I/người/tháng.

2. Nguyên tắc xác định mức hỗ trợ:

a) Trường hợp cá nhân đồng thời thuộc nhiều nhóm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ áp dụng 01 mức hỗ trợ của nhóm đối tượng có mức hỗ trợ cao nhất.

b) Chính sách hỗ trợ về thu nhập được xác định tại thời điểm quyết định áp dụng chính sách và duy trì cố định trong thời gian hưởng, kể cả trường hợp cá nhân đạt tiêu chuẩn của nhóm có mức hỗ trợ cao hơn.

c) Mức hỗ trợ theo khoản 1 Điều này không được sử dụng để làm căn cứ tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ khác do pháp luật quy định.

3. Mức hỗ trợ hằng tháng trong mỗi quý được xác định theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng trong quý, gắn với sản phẩm đầu ra, nhiệm vụ đột phá, chiến lược được giao, như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: hưởng 100% mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: hưởng 80% mức hỗ trợ tại khoản 1 Điều này.

c) Dưới mức hoàn thành tốt nhiệm vụ: không hưởng mức hỗ trợ trong quý đó.

4. Thời hạn áp dụng hỗ trợ là 05 năm kể từ ngày người được tuyển dụng được xếp ngạch công chức hoặc xếp bậc nghề nghiệp viên chức theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Sau thời hạn tại khoản 4 Điều này, cá nhân có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được cơ quan có thẩm quyền xem xét gia hạn theo từng năm trên cơ sở nhu cầu, nhiệm vụ và nguồn kinh phí. Tổng thời gian hỗ trợ (gồm 05 năm đầu và các năm gia hạn) không vượt quá 10 năm kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng chính sách.

6. Chấm dứt hỗ trợ thu nhập đối với các cá nhân có chuyên môn, trình độ cao khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này do thuộc một trong các trường hợp:

Chuyển công tác sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Được điều động, luân chuyển sang các vị trí việc làm có yêu cầu trình độ hoặc khung năng lực thấp hơn.

Được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh cao hơn mà chức vụ, chức danh đó không thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng Quy định này.

Được cấp có thẩm quyền giải quyết thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc.

Nghỉ hưu hoặc nghỉ để hưởng chế độ, chính sách khác theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Quá thời hạn áp dụng hỗ trợ và không được gia hạn theo quy định tại khoản 5 Điều này.

c) Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm ở mức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có kết luận không đáp ứng yêu cầu theo Điều 43 Quy định này.

d) Bị cấp có thẩm quyền đánh giá không đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm được thu hút hoặc không đáp ứng được yêu cầu của vị trí việc làm mà cán bộ, công chức, viên chức được tuyển chọn để áp dụng chính sách theo Quy định này.

đ) Có hành vi vi phạm đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, được xác định bằng quyết định hoặc văn bản có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền theo pháp luật.

e) Do cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh danh mục ngành, lĩnh vực ưu tiên và vị trí đang hưởng chính sách không còn thuộc danh mục ưu tiên.

g) Do người thụ hưởng có nguyện vọng ra khỏi diện được tuyển dụng, áp dụng chính sách theo Quy định này.

7. Cách tính mức hỗ trợ đối với các cá nhân có thời gian làm việc không trọn thời gian của tháng, của quý:

a) Mức hỗ trợ đối với tháng không làm việc đủ thời gian được tính tương ứng với số ngày làm việc thực tế trong tháng, trong quý theo kỳ đánh giá và được tính đến ngày làm việc thực tế cuối cùng trước thời điểm quy định tại khoản 6 Điều này.

b) Thời gian nghỉ không hưởng lương, nghỉ việc riêng, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau, điều trị chấn thương do tai nạn lao động hoặc phải bàn giao công việc để tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo hệ tập trung không được tính vào số ngày làm việc thực tế để làm căn cứ chi trả mức hỗ trợ theo khoản 1 Điều này.

c) Các chế độ tiền lương, bảo hiểm và chế độ khác trong thời gian nghỉ được giải quyết theo pháp luật.

d) Thời gian nêu tại điểm b khoản 7 Điều này không được tính để kéo dài thời gian hỗ trợ nêu tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

8. Việc chi trả được thực hiện sau khi có kết quả đánh giá của quý, quyết định áp dụng hoặc gia hạn chính sách và danh sách các mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Việc chấm dứt hỗ trợ phải được thông báo, quyết định bằng văn bản, ghi rõ căn cứ và thời điểm chấm dứt. Không thu hồi các khoản đã hưởng đúng quy định trước thời điểm chấm dứt, trừ trường hợp pháp luật quy định các nội dung phải thực hiện hoàn trả.

Điều 36. Chính sách khuyến khích, phát huy năng lực

1. Khi công trình thuộc khoản 3 Điều 3 Quy định này được cấp có thẩm quyền nghiệm thu đạt yêu cầu hoặc được phê duyệt, công nhận bằng văn bản, cơ

quan, đơn vị sử dụng đề xuất cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức quyết định mức khuyến khích như sau:

a) Trường hợp công trình do 01 cá nhân thực hiện:

Mức khuyến khích bằng 1% kinh phí ngân sách Thành phố thực tế chi trả để thực hiện công trình được cấp có thẩm quyền xác nhận, nhưng không thấp hơn 50.000.000 đồng và không vượt quá 500.000.000 đồng/người/công trình.

b) Trường hợp công trình do nhiều cá nhân có chuyên môn, trình độ cao cùng thực hiện:

Tổng mức khuyến khích của nhóm bằng 5% kinh phí ngân sách Thành phố thực tế chi trả để thực hiện công trình được cấp có thẩm quyền xác nhận, bảo đảm mức khuyến khích bình quân cho mỗi thành viên trong nhóm được hưởng không thấp hơn 20.000.000 đồng/người/công trình và không vượt quá 100.000.000 đồng/người/công trình.

Các thành viên được hưởng mức khuyến khích theo tỷ lệ công sức đóng góp (phải có bảng đánh giá cụ thể) hoặc theo tỷ lệ thỏa thuận của các thành viên đối với tổng mức khuyến khích đã chi trả cho cả nhóm. Trong trường hợp không thỏa thuận được tỷ lệ hưởng giữa các thành viên thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị căn cứ kết quả đánh giá xem xét, quyết định.

2. Quyền đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ và tài sản trí tuệ phát sinh:

a) Quyền sở hữu, quản lý, sử dụng và khai thác đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ và tài sản trí tuệ phát sinh được xác định theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật chuyên ngành có liên quan và nội dung hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ. Đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn và các đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, việc xác định và thực hiện quyền phải bảo đảm quyền của tác giả, người biểu diễn và các chủ thể quyền liên quan đến quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

b) Việc phân chia lợi ích từ khai thác, thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ, tài sản trí tuệ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận hợp pháp giữa các bên.

Điều 37. Chính sách hỗ trợ về nhà ở, điều kiện làm việc

1. Trường hợp được cơ quan, đơn vị sử dụng xác nhận thuộc các trường hợp đang gặp khó khăn về nhà ở theo quy định pháp luật và chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ tương tự khác về nhà ở thì được xem xét, hỗ trợ tối đa 50% kinh phí thuê nhà ở và số tiền hỗ trợ không vượt quá 02 lần mức lương tối thiểu vùng I/tháng.

2. Cá nhân có chuyên môn, trình độ cao có nhu cầu về nhà ở xã hội được xem xét theo pháp luật về nhà ở; được ưu tiên mua, thuê mua hoặc thuê nhà ở xã hội khi thuộc đúng đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện và trong phạm vi cơ chế ưu tiên mà pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền của Thành phố cho phép.

3. Được ưu tiên hưởng các chế độ, chính sách khác để bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 38. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng

Cá nhân có chuyên môn, trình độ cao được hưởng các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng:

1. Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia hội nghị, hội thảo khoa học, chuyên môn trong và ngoài nước đối với trường hợp có nội dung đào tạo, bồi dưỡng gắn trực tiếp với vị trí việc làm và được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức chuyên ngành để hoàn thiện tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm hoặc yêu cầu phát triển nghề nghiệp theo quy định của Đảng, pháp luật và quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 39. Chính sách ưu tiên trong sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm

1. Bố trí, sử dụng:

a) Được bố trí công tác phù hợp, phát huy tối đa năng lực chuyên môn, trình độ, sở trường; được ưu tiên xem xét luân chuyển đến làm việc có thời hạn tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nước, quốc tế.

b) Được ưu tiên giao chủ trì các đề tài, công trình nghiên cứu khoa học từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên.

c) Cá nhân thuộc khoản 1 Điều 27 Quy định này, sau tuyển dụng có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tiếp, được xem xét giao tập sự giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng khi đáp ứng đầy đủ điều kiện và theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Quy hoạch, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) Cá nhân có chuyên môn, trình độ cao được ưu tiên xem xét quy hoạch, bổ nhiệm khi đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu của vị trí, chức danh và quy trình của cấp có thẩm quyền.

b) Việc quy hoạch, bổ nhiệm phải căn cứ năng lực chuyên môn, kết quả công tác, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công vụ và các tiêu chuẩn áp dụng của từng cá nhân theo yêu cầu của vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra tương ứng theo Quy định này. Việc tuyển dụng theo Quy định này không thay thế cho bất kỳ khâu nào trong quy trình quy hoạch, bổ nhiệm.

Điều 40. Đầu tư cơ sở vật chất, tạo môi trường làm việc

Cơ quan, đơn vị sử dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm:

1. Bảo đảm trang thiết bị, phương tiện làm việc khác theo quy định để cá nhân có chuyên môn, trình độ cao hoàn thành các nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.

2. Bảo đảm nguồn nhân lực, bao gồm việc phân công, bố trí người (hoặc nhóm) hỗ trợ thực hiện công việc, nhiệm vụ cụ thể hoặc các hình thức phù hợp khác.

3. Bảo đảm kinh phí để cá nhân có chuyên môn, trình độ cao hoàn thành các nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra theo yêu cầu của vị trí việc làm tuyển dụng.

4. Việc tôn vinh, khen thưởng đối với cá nhân có chuyên môn, trình độ cao thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Mục 4
ĐÁNH GIÁ, QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN CÁ NHÂN CÓ CHUYÊN MÔN, TRÌNH ĐỘ CAO

Điều 41. Yêu cầu đối với cá nhân có chuyên môn, trình độ cao

Cá nhân có chuyên môn, trình độ cao có nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

1. Thực hiện nghiêm quy định về quyền hạn, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nội quy cơ quan, đơn vị và các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Chủ động hoàn thành vượt tiến độ và chất lượng đối với các công trình, nhiệm vụ được phân công.

3. Chủ động nghiên cứu các giải pháp đột phá, cải tiến khoa học kỹ thuật, giải pháp cải cách quy trình, thủ tục đang áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Điều 42. Đánh giá năng lực, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

a) Định kỳ hằng quý theo yêu cầu của chính sách và hằng năm đánh giá tiến độ, chất lượng sản phẩm, công trình, kết quả thực hiện nhiệm vụ đột phá, chiến lược được giao.

b) Kết quả đánh giá nhiệm vụ, sản phẩm là căn cứ xem xét mức độ đáp ứng điều kiện hưởng chính sách. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức vẫn thực hiện theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các quy định có liên quan; không thay thế bằng cơ chế đánh giá của Quy định này.

Việc đánh giá căn cứ các sản phẩm, mốc tiến độ hoặc phần công việc trong quý đã được xác định bằng văn bản.

Trường hợp tiến độ bị ảnh hưởng do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản, điều chỉnh nhiệm vụ hoặc mốc tiến độ theo thẩm quyền và đánh giá trên cơ sở phần công việc thực tế đã hoàn thành, nỗ lực, trách nhiệm của cá nhân.

Kết quả đánh giá việc thực hiện đề án, đề tài, công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học là căn cứ xem xét điều kiện hưởng chính sách và phục vụ đánh giá, xếp loại chất lượng theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

c) Thực hiện đầy đủ quy trình đánh giá điều kiện hưởng chính sách theo quý và quy trình đánh giá, xếp loại chất lượng theo pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; chịu trách nhiệm về thẩm quyền, chứng cứ và kết quả đánh giá.

d) Định kỳ hằng năm báo cáo về cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố theo quy định.

2. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển dụng, sử dụng và quản lý cá nhân có chuyên môn, trình độ cao theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 43. Quy định đối với các trường hợp không đạt yêu cầu

1. Người không đáp ứng được yêu cầu là một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm pháp luật, nội quy cơ quan, đơn vị.

b) Có kết quả đánh giá theo Điều 42 Quy định này của 02 quý trong năm ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

c) Công trình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao không đạt yêu cầu về tiến độ, chất lượng; bị phát hiện sao chép, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, giả mạo; có nội dung trái pháp luật hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

d) Bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ giả mạo, không đúng quy định hoặc khai báo không trung thực về thành tích học thuật, chuyên môn.

đ) Sử dụng thông tin, tài liệu nghiên cứu vào mục đích trục lợi cá nhân; phát tán, làm lộ thông tin, tài liệu quan trọng thuộc bí mật nhà nước.

e) Đã được giao nhiệm vụ, sản phẩm, mốc tiến độ và điều kiện thực hiện bằng văn bản; có đủ điều kiện thực hiện, đã được nhắc nhở hoặc yêu cầu khắc phục nhưng không thực hiện hoặc không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan, được kết luận trên cơ sở tài liệu, bằng chứng và quy trình đánh giá theo Điều 42 Quy định này.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao có trách nhiệm báo cáo cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố xem xét, quyết định trường hợp không đạt yêu cầu.

3. Cơ quan sử dụng công chức, viên chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức quyết định đưa cá nhân không đạt yêu cầu ra khỏi diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

4. Trước khi quyết định đưa cá nhân ra khỏi diện áp dụng chính sách do kết quả đánh giá, cơ quan có thẩm quyền thông báo trước 15 ngày làm việc bằng văn bản về căn cứ, kết quả đánh giá và tạo điều kiện để cá nhân giải trình, cung cấp tài liệu theo quy định; quyết định cuối cùng phải nêu rõ lý do và được lưu trong hồ sơ quản lý.

Chương IV
TRỌNG DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CÓ THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT XUẤT SẮC TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ, NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

Điều 44. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Cán bộ, công chức, viên chức được xét công nhận có thành tích đặc biệt xuất sắc và được đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện chung sau đây:

1. Là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này.

2. Có thời gian công tác dự kiến kể từ ngày được xem xét, công nhận đến trước khi nghỉ hưu theo quy định pháp luật bảo đảm từ đủ 10 năm trở lên.

3. Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm đang đảm nhiệm hoặc dự kiến bố trí; có năng lực thực hiện nhiệm vụ đột phá, chiến lược được giao với sản phẩm, kết quả và trách nhiệm cụ thể.

4. Có ít nhất một thành tích quy định tại khoản 1 Điều 45 Quy định này và thành tích đó được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc trao tặng trong thời hạn 05 năm tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này. Thành tích, vai trò tác giả và mức độ đóng góp của cá nhân phải có tài liệu chứng minh hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản và còn giá trị đến thời điểm nộp hồ sơ, chưa bị thu hồi hoặc hủy bỏ.

5. Được cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng đề cử trên cơ sở nhiệm vụ, nhu cầu và phương án bảo đảm điều kiện thực hiện. Không áp dụng lại các điều kiện dành riêng cho người dự tuyển mới tại Điều 27, Điều 28 và Điều 29 Quy định này, trừ điều kiện mà pháp luật quy định trực tiếp đối với vị trí dự kiến bố trí.

Điều 45. Tiêu chuẩn về thành tích đặc biệt xuất sắc

1. Cán bộ, công chức, viên chức có một trong các thành tích sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới; có sáng kiến, công trình khoa học, tác phẩm có giá trị đặc biệt, mang lại hiệu quả chuyên môn cao, được cơ quan Trung ương có thẩm quyền xét duyệt, công nhận và trao tặng huân chương, huy chương, bằng khen hoặc danh hiệu theo pháp luật.

b) Là tác giả chính của ít nhất 03 sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh trở lên; hoặc là người chủ trì đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả và được cấp có thẩm quyền xác nhận phạm vi ảnh hưởng ở cấp bộ, cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

c) Là tác giả chính của 02 sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

d) Là tác giả chính của 02 sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và được trao tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh và tương đương trở lên.

đ) Là tác giả chính của sáng kiến, công trình được trao tặng Giải thưởng sáng tạo cấp tỉnh trở lên.

e) Là tác giả chính của sáng kiến, công trình đạt giải khuyến khích trở lên trong các Hội thi khoa học - kỹ thuật cấp bộ, cấp tỉnh và tương đương trở lên.

2. Điều kiện kiểm chứng sáng kiến, công trình:

a) Sáng kiến tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này phải đáp ứng yêu cầu tại khoản 7 Điều 3 Quy định này và được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản. Việc nghiệm thu, công nhận đề tài, đề án, công trình khoa học và công nghệ phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Sáng kiến, công trình phải gắn với nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị nơi cá nhân công tác hoặc nhiệm vụ do cơ quan, đơn vị đó được giao chủ trì.

c) Hồ sơ minh chứng sáng kiến, công trình phải thể hiện cụ thể phần công việc và kết quả do cá nhân trực tiếp đóng góp.

3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh và tương đương tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này phải được trao tặng trên cơ sở thành tích về sáng kiến, công trình phù hợp với tiêu chuẩn đang được sử dụng để xét công nhận. Căn cứ khen thưởng và mối liên hệ với thành tích phải được thể hiện cụ thể trong hồ sơ minh chứng.

4. Mỗi một sáng kiến, công trình hoặc sản phẩm chỉ được tính cho một thành tích, danh hiệu cho một cá nhân nêu tại khoản 1 Điều 45 Quy định này.

Điều 46. Xác định nhiệm vụ và nhu cầu trọng dụng

1. Căn cứ nhiệm vụ và định hướng phát triển, cơ quan, đơn vị lập báo cáo đề xuất gửi cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức, gồm:

a) Danh mục nhiệm vụ đột phá, chiến lược cần bố trí người có thành tích đặc biệt xuất sắc; căn cứ giao nhiệm vụ, sản phẩm dự kiến và yêu cầu năng lực;

b) Vị trí việc làm, số lượng và danh sách cán bộ, công chức, viên chức được đề cử, tiêu chuẩn, điều kiện và thành tích của từng người; phương án bố trí, sử dụng và phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Đối với từng nhiệm vụ, vị trí phải xác định sản phẩm hoặc kết quả đầu ra, mốc tiến độ, tiêu chí đánh giá, nghiệm thu hoặc xác nhận, điều kiện và nguồn lực thực hiện, trách nhiệm của cá nhân và cơ quan phối hợp.

3. Báo cáo phải có dự kiến mức, thời gian áp dụng chính sách, nguồn kinh phí và điều kiện tổ chức thực hiện. Việc đề cử không thay thế quyết định giao nhiệm vụ, thay đổi vị trí việc làm, điều động, bổ nhiệm hoặc bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền.

Điều 47. Xét công nhận và quyết định áp dụng chính sách

Việc xét công nhận người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này được thực hiện như sau:

1. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức quyết định việc xét công nhận, áp dụng chính sách.

Đối với khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện theo quy định của Đảng và thẩm quyền quản lý nhân sự; Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng rà soát nhiệm vụ, danh sách đề cử và báo cáo cấp ủy cùng cấp theo quy định về quản lý cán bộ. Trên cơ sở ý kiến của cấp ủy và tập thể lãnh đạo theo thẩm quyền, cơ quan, đơn vị gửi báo cáo đề xuất và hồ sơ chứng minh đến cơ quan có thẩm quyền quản lý nhân sự.

3. Cá nhân được đề cử lập báo cáo thành tích, nhiệm vụ đã thực hiện, phương án thực hiện nhiệm vụ dự kiến và cung cấp tài liệu chứng minh tiêu chuẩn tại Điều 44, Điều 45 Quy định này. Cơ quan đề cử xác minh, chịu trách nhiệm về vai trò, kết quả đóng góp; khai thác hồ sơ quản lý nhân sự hiện có, không yêu cầu nộp lại thông tin hoặc giấy tờ đã có, có thể kiểm chứng trong hồ sơ.

4. Cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng xét công nhận có số lượng thành viên là số lẻ, gồm đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý nhân sự, bộ phận tổ chức cán bộ, cơ quan sử dụng và chuyên gia hoặc đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành phù hợp. Nguyên tắc và nhiệm vụ của Hội đồng cụ thể như sau:

a) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy định này.

b) Hội đồng có nhiệm vụ sau đây:

Kiểm tra hồ sơ, thẩm định điều kiện, thành tích, mức độ phù hợp với nhiệm vụ của các cá nhân được đề nghị xem xét;

Đề xuất mức hỗ trợ và thời gian áp dụng chính sách; có biên bản, kết luận và danh sách đề nghị bằng văn bản.

5. Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức quyết định công nhận và đưa vào diện áp dụng chính sách.

a) Quyết định phải ghi rõ cá nhân, cơ quan sử dụng, vị trí và nhiệm vụ được giao, sản phẩm, tiến độ, điều kiện thực hiện, nhóm mức hỗ trợ, các chính sách được hưởng, ngày bắt đầu, thời hạn và trách nhiệm đánh giá.

b) Trường hợp không xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách, Hội đồng phải thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị và cá nhân được đề cử.

6. Căn cứ quyết định công nhận và đưa vào diện áp dụng chính sách, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện:

a) Phân công chủ trì tham mưu thực hiện công trình, nhiệm vụ đột phá, chiến lược cho từng cá nhân và yêu cầu cụ thể về tiến độ, chất lượng thực hiện.

b) Trường hợp công trình, nhiệm vụ đột phá, chiến lược do cơ quan, đơn vị khác chủ trì hoặc có nhiều cơ quan, đơn vị chủ trì thì cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thống nhất với cơ quan, đơn vị chủ trì bằng văn bản về việc cử các cá nhân tham gia thực hiện.

Điều 48. Chính sách đối với người được công nhận, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này

1. Cán bộ, công chức, viên chức được công nhận theo Chương này được áp dụng các chính sách tại Điều 35 đến Điều 40 Quy định này khi đáp ứng điều kiện tương ứng của từng chính sách. Việc ưu tiên sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm phải

đúng thẩm quyền, tiêu chuẩn và quy trình; không phát sinh quyền được tuyển dụng lại hoặc bổ nhiệm đương nhiên.

2. Thời hạn hỗ trợ thu nhập là thời gian thực hiện công trình, nhiệm vụ đột phá, chiến lược được giao và không quá 05 năm kể từ ngày quyết định công nhận, đưa vào diện áp dụng chính sách có hiệu lực. Việc gia hạn thời gian hưởng chính sách hỗ trợ thực hiện theo khoản 5 Điều 35 Quy định này.

3. Chính sách hỗ trợ thu nhập được xác định theo trình độ và tiêu chuẩn chuyên môn, thành tích cụ thể tương ứng tại khoản 1 Điều 35 Quy định này.

a) Không áp dụng quy định về độ tuổi và yêu cầu, điều kiện dành riêng cho người dự tuyển mới tại Điều 27, Điều 28 và Điều 29 Quy định này.

b) Trường hợp không thuộc nhóm có mức cao hơn thì áp dụng điểm d khoản 1 Điều 35 Quy định này.

Điều 49. Đánh giá và quản lý người được công nhận, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này

1. Nghĩa vụ, việc đánh giá, quản lý và xử lý trường hợp không đáp ứng yêu cầu thực hiện theo Điều 41, Điều 42 và Điều 43 Quy định này, phù hợp với nhiệm vụ, sản phẩm và thời hạn ghi trong quyết định áp dụng chính sách.

2. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm:

a) Bảo đảm điều kiện thực hiện, theo dõi mốc tiến độ, tổ chức đánh giá và lưu trữ tài liệu đánh giá đối với các trường hợp được công nhận, đưa vào diện áp dụng chính sách theo đúng quy định. Trường hợp nhiệm vụ thay đổi vì lý do khách quan phải điều chỉnh bằng văn bản theo thẩm quyền trước khi làm căn cứ đánh giá.

b) Định kỳ hằng quý xác định mức hỗ trợ thu nhập cụ thể đối với từng trường hợp và hằng năm đề xuất tiếp tục, gia hạn hoặc chấm dứt thực hiện hỗ trợ theo Điều 35 Quy định này.

Chương V
KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 50. Kinh phí thực hiện

1. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố:

a) Về thu hút chuyên gia, người có tài năng: Ngân sách Thành phố chi trả kinh phí tổ chức thu hút và các hoạt động của Hội đồng thu hút theo quy định hiện hành về Hội đồng tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh.

b) Về tuyển dụng cá nhân có chuyên môn, trình độ cao: Ngân sách Thành phố chi trả kinh phí tổ chức tuyển dụng và các hoạt động của Hội đồng tuyển dụng theo quy định hiện hành về nội dung, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức.

c) Đối với các chính sách đãi ngộ cho các trường hợp được thu hút, tuyển chọn nêu tại Quy định này: Kinh phí được chi trả từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn tài chính khác theo quy định hiện hành.

2. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn Thành phố khi áp dụng hoặc tham khảo cơ chế, chính sách tại Quy định này tự bảo đảm kinh phí từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, trừ trường hợp thuộc đối tượng và nội dung được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo quy định cụ thể của pháp luật. Việc áp dụng không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách Thành phố nếu chưa được cấp có thẩm quyền quyết định và bố trí dự toán.

3. Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách.

a) Cơ quan, đơn vị thu hút, sử dụng phải xác định đúng đối tượng, mức chi chính sách, dự kiến thời gian hưởng, nguồn kinh phí và lập đầy đủ chứng từ theo quy định.

b) Việc thực hiện các chính sách thu hút phải bảo đảm khả năng cân đối ngân sách và kinh phí được cấp phát, không chi trùng lặp hoặc sai đối tượng quy định.

Điều 51. Trách nhiệm giải trình và xử lý trách nhiệm

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu có trách nhiệm giải trình trước cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức thực hiện chính sách của Nghị quyết này theo quy định.

2. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân đối với những tồn tại, hạn chế, sai phạm trong thi hành Nghị quyết này thực hiện theo quy định hiện hành và kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 52. Điều khoản áp dụng

1. Việc tổ chức thực hiện trong cơ quan thuộc khối Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phải phù hợp quy định của Đảng, pháp luật và phân cấp quản lý nhân sự; phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

2. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Thành phố quản lý được áp dụng các nội dung về quy trình, hình thức thu hút, tuyển dụng nêu tại Quy định này để thực hiện thu hút, tuyển chọn tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, người có tài năng theo các quy định của cấp có thẩm quyền ở Trung ương trong trường hợp:

a) Văn bản quy định giao cho cấp có thẩm quyền ở các tỉnh, thành, địa phương ban hành quy định cụ thể hoặc được áp dụng các quy định khác phù hợp.

b) Nội dung của quy trình, thủ tục chưa cụ thể, chưa đầy đủ hoặc một số nội dung cần phải áp dụng thống nhất.

c) Yêu cầu thực tiễn đòi hỏi phải áp dụng Quy định này để bảo đảm thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch và hiệu quả.

d) Kinh phí thực hiện thu hút, tuyển dụng theo khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành. Trường hợp không có quy định cụ thể thì thực hiện theo Điều 50 Quy định này.

3. Người đang làm việc, công tác, nghiên cứu, học tập tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của Thành phố nhưng được cơ quan có thẩm quyền của Thành phố đặt hàng, giao nhiệm vụ, phân công phù hợp với quy định pháp luật là người chủ trì thực hiện các công trình phục vụ cho các chương trình, đề án, chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực của Thành phố thì thuộc đối tượng được áp dụng cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, người có tài năng theo Quy định này trong thời gian tham gia thực hiện các công trình đó.

4. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và cơ quan, tổ chức khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này có thể tham khảo cơ chế, chính sách theo khoản 3 Điều 2 Quy định này để thực hiện thu hút cho cơ quan, đơn vị. Kinh phí tổ chức thực hiện thu hút và chi trả các chế độ đãi ngộ được bảo đảm từ nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị và thực hiện theo khoản 2 Điều 50 Quy định này, không làm phát sinh nghĩa vụ chi ngân sách Thành phố ngoài quyết định đúng thẩm quyền và dự toán được giao.

Điều 53. Xử lý đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển chọn, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố Hồ Chí Minh

1. Trước ngày 31 tháng 12 năm 2026, các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ hoàn thành việc rà soát, phân loại đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển chọn, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND theo 03 nhóm như sau:

a) Nhóm 1: Các trường hợp đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định này và được cấp ủy, cơ quan, đơn vị đề cử xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo Quy định này.

b) Nhóm 2: Các trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo Quy định này nhưng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của năm trước liền kề là Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

Trong thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định đưa vào diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND đã chủ trì hoặc đang được phân công chủ trì tham mưu xây dựng các đề án, công trình, dự án khoa học và công nghệ cấp Thành phố. Trường hợp không được phân công chủ trì thì phải đang là thành viên của tổ soạn thảo, nghiên cứu các đề án, công trình, dự án khoa

học và công nghệ cấp Thành phố mà cơ quan, đơn vị đang công tác được giao chủ trì xây dựng;

Được cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xác định có năng lực xuất sắc, tiêu biểu, vượt trội, có tiềm năng phát triển tốt.

c) Nhóm 3: Các đối tượng thuộc một trong các trường hợp sau:

Không đáp ứng các yêu cầu, điều kiện quy định của Nhóm 1 hoặc Nhóm 2.

Được phân công, điều động, bổ nhiệm vào các vị trí không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

Cấp có thẩm quyền đánh giá là không đạt yêu cầu theo quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

2. Chậm nhất 30 ngày sau thời điểm rà soát theo khoản 1 Điều này, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, quyết định áp dụng chính sách đối với các trường hợp nêu tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này như sau:

a) Đối với các trường hợp thuộc Nhóm 1: Cơ quan, đơn vị thực hiện quy trình đề cử để cấp có thẩm quyền xem xét, đưa vào diện áp dụng chính sách theo quy định tại Chương IV Quy định này.

b) Đối với các trường hợp thuộc Nhóm 2: Căn cứ đề xuất của Hội đồng nêu tại Điều 47 Quy định này, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, ban hành quyết định tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND trong thời gian còn lại của thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định đưa vào diện áp dụng chính sách trước đây có hiệu lực. Việc tiếp tục thực hiện chính sách bảo đảm tuân thủ theo các nguyên tắc, quy định tại Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

c) Đối với các trường hợp thuộc Nhóm 3: Căn cứ đề xuất của Hội đồng nêu tại Điều 47 Quy định này, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức xem xét, ban hành quyết định đưa ra khỏi diện áp dụng chính sách theo Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND. Các chế độ, chính sách được chi trả đến ngày làm việc thực tế cuối cùng trước thời điểm đưa ra khỏi diện áp dụng chính sách theo quy định của Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND.

Điều 54. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa văn bản pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương ban hành và nội dung tại Quy định này thì cấp có thẩm quyền nêu tại điểm a và b khoản này quyết định lựa chọn áp dụng văn bản pháp luật có lợi nhất, cụ thể:

a) Đối với chuyên gia, người có tài năng được thu hút bằng hình thức ký kết hợp đồng theo Chương II Quy định này: Hội đồng thu hút đề xuất người đứng đầu cơ quan, đơn vị thu hút báo cáo cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy định này được biết trước khi quyết định.

b) Đối với các cá nhân có chuyên môn, trình độ cao được tuyển dụng theo Chương III Quy định này và cán bộ, công chức, viên chức được trọng dụng theo

Chương IV Quy định này: Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 8 Điều 3 Quy định này quyết định.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và quy định chuyển tiếp tương ứng.

3. Trường hợp tên gọi hoặc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị nêu tại Quy định này có sự thay đổi theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì cơ quan, đơn vị được phân công, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ mới theo quy định có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trước sắp xếp.

4. Việc hướng dẫn tổ chức thực hiện không được tự bổ sung đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ, mức hoặc thời gian hỗ trợ khác với Quy định này; trường hợp cần thay đổi chính sách phải trình cơ quan có thẩm quyền quyết định./.